

Case study 1: Dự án khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam

Dự án “Chương trình Khí sinh học cho Ngành Chăn nuôi Việt Nam” do Cục Chăn nuôi, thuộc Bộ NN & PTNT và Tổ chức hợp tác phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện.

Mục tiêu tổng thể của Dự án là góp phần phát triển nông thôn thông qua việc sử dụng công nghệ khí sinh học, xử lý chất thải chăn nuôi, cung cấp năng lượng sạch và rẻ tiền cho bà con nông dân, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng, tạo thêm công ăn việc làm ở nông thôn và giảm thiểu sử dụng nguyên liệu hoá thạch, giảm hiện tượng phá rừng và giảm phát thải khí nhà kính.

Dự án được chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn I (2003 -2006): triển khai trên 12 tỉnh và thành phố.
- Giai đoạn bắc cầu (2006): chuẩn bị cho giai đoạn II.
- Giai đoạn II (2007 – 2014): triển khai dự án trên toàn quốc.

Tháng 1/2003 Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hà Lan đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) về việc triển khai dự án hỗ trợ chương trình khí sinh học tại 10 tỉnh, thành phố của Việt Nam giai đoạn 2003-2005. Trong giai đoạn này, Dự án đã triển khai thành công và mở rộng phạm vi thêm 2 tỉnh, thành phố, đồng thời hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 10.000 lên 12.000 công trình khí sinh học. Dự án đã hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 6 tháng. Để chuẩn bị cho giai đoạn 2 của Dự án, Chính phủ Hà Lan đã tăng khoản hỗ trợ trợ giá cho 6.000 công trình khí sinh học và nâng tổng số công trình khí sinh học xây dựng lên 18.000 công trình vào cuối tháng 1/ 2006.

Năm 2006 được coi là giai đoạn bắc cầu chuyển tiếp từ giai đoạn 1 sang giai đoạn 2. Trong năm đó, một biên bản ghi nhớ đã được ký vào tháng 4/2006 và 7.672 công trình đã được xây dựng và tiền trợ giá được chi trả.

Giai đoạn 2 (BP2) kéo dài từ năm 2007 tới 2014 với mục tiêu tổng thể là xây dựng một ngành khí sinh học phát triển bền vững tại Việt Nam. Quyết định số 2418/QĐ-BNN-HTQT ngày 5/10/2012 về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án đến hết năm 2014 với tổng kinh phí Dự án: 44.180.000 Euro gồm vốn tài trợ không hoàn lại của Chính phủ Hà Lan; các nguồn bổ sung từ các nhà tài trợ khác và bán giảm phát thải khí nhà kính. Dự án sẽ triển khai hoạt động

trên 58 tỉnh/thành với mục tiêu xây dựng là 140.000 công trình.

Dự án khí sinh học góp phần thực hiện chiến lược quốc gia về Bảo vệ môi trường của chính phủ trong giai đoạn 2010 đến 2020 với định hướng chính là “Hạn chế gây ô nhiễm, cải tạo các khu vực đã xuống cấp và cải thiện chất lượng môi trường đảm bảo phát triển bền vững của đất nước và đảm bảo mọi người dân đều có quyền được sống trong môi trường an toàn về không khí, đất và nước theo tiêu chuẩn đã ban hành của Chính phủ”.

Dự án cũng tập trung vào một số điểm chính trong chiến lược giảm nghèo và phát triển toàn diện (CPRGS) và phù hợp với mục tiêu phát triển của Việt nam như hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khu vực tư nhân, tập trung giảm nghèo các dân tộc thiểu số, tiếp cận tối đa các nguồn tài chính, tiếp cận tối đa thông tin và tri thức, tăng bình đẳng giới. Dự án cũng góp phần thực hiện văn kiện dự án “Kế hoạch hành động Năng lượng tái tạo” của Bộ Công nghiệp thông qua việc phát triển khí sinh học như một nguồn năng lượng hiệu quả trong sinh hoạt cung cấp cho khu vực nông thôn và miền núi.

Dự án cũng phù hợp với chính sách phát triển nông thôn 2006-2015 của chính phủ. khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình phát triển kinh tế trang trại, mở rộng chăn nuôi ở nhiều loại hình và quy mô, trong đó công nghệ khí sinh học có thể giúp quản lý phân chuồng, xử lý chất thải đồng thời sản xuất ra nguồn năng lượng tái tạo từ quá trình xử lý chất thải. Ngoài ra, bã thải khí sinh học khi sử dụng đúng cách sẽ là loại “phân hữu cơ” sạch và giàu dinh dưỡng giúp nâng cao năng suất, chất lượng rau, quả và cải tạo đất, kiểm soát sâu bệnh. Dự án gián tiếp góp phần xoá đói giảm nghèo, giảm các chi phí lao động nội trợ và tạo việc làm hữu ích cho lao động nông thôn, như thợ xây dựng, bảo hành, lắp đặt công trình, chăn nuôi và làm vườn.

Theo tính toán, dự án cung cấp nguồn năng lượng sạch tương đương 2 800 TJ/năm. Nguồn năng lượng này có thể thay thế 245.000 tấn phế thải nông nghiệp dùng trong đun nấu, 326.000 tấn củi, 36 000 tấn than tổ; 6.593 tấn dầu hoả, 39.405 MWh và 4.677 tấn khí hoá lỏng. Theo thời giá tháng 11/2007, tiền nhiên liệu tiết kiệm được cho việc đun nấu và thắp sáng của 140.000 công trình khí sinh học là 591,6 tỷ đồng/năm.

Tính đến hết năm 2012, dự án hỗ trợ xây dựng được trên 125.000 công trình khí sinh học mang lại lợi ích cho 650.000 người, đào tạo 807 kỹ thuật viên tỉnh và huyện, 1.398 đội thợ xây khí sinh học và tổ chức hàng ngàn hội thảo tuyên truyền và tập huấn cho hàng trăm ngàn người sử dụng khí sinh học.

Dự án đã được trao giải nhất **Năng lượng toàn cầu** năm 2006 tại Brussel, Bỉ. Đây là giải thưởng danh giá trao cho các dự án được ghi nhận là có đóng góp to lớn trong việc giảm thiểu hiện tượng nóng lên của trái đất.

Năm 2010, Dự án được trao giải thưởng **Năng lượng bền vững** Ashden tại Luân Đôn cho những nỗ lực phổ biến công nghệ Khí sinh học trong nước trên diện rộng với mục tiêu cải thiện chất lượng cuộc sống cho người nông dân Việt Nam.

Năm 2012, Dự án một lần nữa được giải thưởng “**Vì con người**” của Diễn Đàn Năng lượng Thế giới 2012 tại Dubai, Các tiểu vương quốc Ả rập Thống nhất.

(Nguồn: <http://www.biogas.org.vn/vietnam/Gioi-thieu-du-an.aspx>)

Câu hỏi:

1. Mục tiêu của dự án đặt ra như thế nào?
2. Dự án có các bên liên quan nào? Họ đóng vai trò gì trong dự án?